

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 205/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 1998

## QUYẾT ĐỊNH

### *Ban hành Quy chế về Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Nhằm tăng cường quản lý hoạt động của Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 195/TTg ngày 08 tháng 4 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ, có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## QUY CHẾ VỀ CỬA HÀNG KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg  
ngày 19 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Điều 1.** Quy định chung

1. Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế (sau đây gọi tắt là Cửa hàng miễn thuế) là Cửa hàng bán hàng cho khách xuất, nhập cảnh và các đối tượng khác theo quy định tại Quy chế này.
2. Hàng nhập khẩu để bán tại Cửa hàng miễn thuế được miễn thuế nhập khẩu, miễn thuế tiêu thụ đặc biệt, miễn thuế giá trị gia tăng.  
Hàng hóa nhập khẩu để bán tại Cửa hàng miễn thuế nếu được Bộ Thương mại cho phép đưa vào bán ở thị trường nội địa thì phải nộp thuế theo đúng quy định.
3. Hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của Cửa hàng miễn thuế chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Hải quan Việt Nam, Bộ Thương mại và của Bộ Tài chính.
4. Ngoại tệ dùng trong giao dịch tại Cửa hàng miễn thuế là ngoại tệ tự do chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.
5. Ưu tiên cho các doanh nghiệp trong nước tham gia hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

## **Điều 2.** Điều kiện để hoạt động Cửa hàng miễn thuế

Các doanh nghiệp muốn mở Cửa hàng miễn thuế phải đăng ký kinh doanh và chỉ được hoạt động khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Thương mại cấp.

Việc mở và hoạt động của Cửa hàng miễn thuế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

## **Điều 3.** Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế

1. Điều kiện để doanh nghiệp được xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế gồm:

- a) Doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có trụ sở chính hoạt động tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có cửa khẩu quốc tế (sân bay, cảng biển, đường sắt, đường bộ).
- b) Có đủ điều kiện về vốn, cơ sở vật chất bao gồm hệ thống cửa hàng, kho hàng đúng tiêu chuẩn, thuận tiện cho việc bán hàng và kiểm tra, kiểm soát của Hải quan.
- c) Có đội ngũ cán bộ đủ trình độ để quản lý, bán hàng miễn thuế.

2. Nếu hội đủ các điều kiện ghi tại khoản 1 Điều này và có nhu cầu mở Cửa hàng miễn thuế thì tổ chức, cá nhân gửi đơn và hồ sơ đến Bộ Thương mại, nếu là cửa hàng có vốn đầu tư nước ngoài thì gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế.

Hồ sơ: Gồm:

Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế;

Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập doanh nghiệp;

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

Văn bản chấp thuận vị trí đặt Cửa hàng miễn thuế;

Đề án hợp tác, liên doanh với phía nước ngoài (nếu có).

3. Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với Cửa hàng có vốn đầu tư nước ngoài) chịu trách nhiệm xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế theo Quy chế này.

#### **Điều 4.** Vị trí đặt Cửa hàng miễn thuế

1. Khu cách ly nhà ga đi của các sân bay quốc tế, các cảng biển quốc tế, các cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sắt để phục vụ khách xuất cảnh và khách quá cảnh (bao gồm cả người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện vận chuyển xuất cảnh).

2. Trên các chuyến bay quốc tế của các hãng Hàng không Việt Nam, của các hãng Hàng không được thành lập theo pháp luật Việt Nam, được bán hàng miễn thuế phục vụ hành khách trên máy bay và phi hành đoàn.

3. Việc mở Cửa hàng miễn thuế phục vụ khách nhập cảnh (bao gồm cả phi hành đoàn và tiếp viên trên các chuyến bay quốc tế) tại một số sân bay quốc tế; mở Cửa hàng miễn thuế trong nội thành (Downtown Duty Free Shop) phục vụ các đối tượng chờ xuất cảnh và mở Cửa hàng miễn thuế phục vụ các đối tượng ngoại giao thuộc Nghị định số 73/CP ngày 30 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ, do Thủ tướng quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

4. Vị trí cụ thể của Cửa hàng miễn thuế nêu tại khoản 3 của Điều này phải được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành chủ quản chấp thuận; vị trí đặt kho chuyên dùng cho hàng miễn thuế phải được Hải quan tỉnh, thành phố chấp thuận và phải chịu sự giám sát trực tiếp của Hải quan.

5. Cửa hàng miễn thuế tại sân bay quốc tế, cảng biển quốc tế được mở quầy bán hàng phục vụ tại chỗ cho khách chờ xuất cảnh, thuyền viên trên tàu đang neo đậu tại cảng. Tổng cục Hải quan phối hợp với Bộ Thương mại, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể đối với hoạt động này.